

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2020
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình;
2. Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký Tòa án nhân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 748/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2020, giữa các đương sự.

+ Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc K, sinh năm 1963 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1970 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2019 và trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Ngọc K, trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống từ năm 2011 nhưng đến năm 2012 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 22/2012, ngày 17/02/2012. Trong quá trình chung sống ông và bà D không hợp nhau thường xuyên cãi vã, vợ chồng có vay tiền ngân hàng nhưng do làm ăn thua lỗ, nợ nần ngày càng tăng và nhiều lần và bà vay mượn ai, làm gì không nói với ông, đến khi chủ nợ, xã hội đen đến đòi ông mới biết nên giữa ông

bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông bà đã sống ly thân gần 1 năm nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau. Nay ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà D.

- Về con chung: không có con chung
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Hồ Ngọc K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng đến năm 2012 mới chính thức kết hôn và làm giấy đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ. Từ khi chung sống chúng tôi không có mâu thuẫn gì, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và êm ấm. Bản thân tôi luôn làm tròn trách nhiệm một người vợ. Hiện chúng tôi đang sống ly thân nhưng việc ly thân này là do anh Khánh có người đàn bà khác, tự ý bỏ nhà ra ngoài ở từ tháng 6/2019 cho đến nay tuy nhiên tôi không có chứng cứ gì chứng minh việc này. Về việc gây nợ nần như ông K nói thì trước đây tôi có vay tiền ngân hàng làm ăn thua lỗ nhưng đã giải quyết vào năm 2017. Nay tôi còn tình cảm với anh K không đồng ý ly hôn vì cả 2 đã lớn tuổi.

- Về con chung: không có con chung.
- Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D có nơi cư trú tại thôn X, xã P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K về việc “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Thị Kim D là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo

giấy chứng nhận kết hôn số 22/2012, ngày 17/02/2012. Trong quá trình chung sống giữa ông K và bà D phát sinh mâu thuẫn theo ông K cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Khi Tòa án thông báo cho bà D biết việc ông K xin ly hôn với bà và tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa ông K và bà D nhưng bà D vẫn bỏ mặc không quan tâm đến.

Qua bản tự khai và phần trình bày của ông K tại phiên tòa HĐXX nhận thấy đời sống chung của vợ chồng ông K và bà D không được hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Tại phiên tòa hôm nay bà D cho rằng vẫn còn tình cảm với ông K nhưng thực tế hiện nay bà D không còn ở tại địa phương. Ông K và bà D hiện đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nhận thấy việc ông Hồ Ngọc K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim D là hoàn toàn chính đáng. Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của ông K thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của ông K được chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà khai không có con chung nên không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Hồ Ngọc K là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc K được ly hôn bà Nguyễn Thị Kim D.

- Về con chung: Không có con chung;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Ông Hồ Ngọc K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng tại biên lai số 0005209 ngày 05/12/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P thu. Ông K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/7/2020).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THA dân sự TP.P;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng